

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lê Thủy

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm C khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 20/02/1977, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: bản M, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Lại Thị X (đã chết); vợ: Nguyễn Thị M (sinh năm 1985 đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2004; Tiền sự: không, tiền án: có 02 tiền án:

- Bản án số 98/2005/HSST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn C 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Đưa hối lộ”. Ngày 03/01/2011 bị cáo C chấp hành xong hình phạt và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Đến ngày 09/7/2015 và đến ngày 27/10/2020 bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội.

- Bản án số 18/2021/HSST ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/01/2023 C chấp hành xong án phạt tù và quyết định khác của bản án nhưng đến ngày 29/9/2023 lại tiếp tục phạm tội mới nên chưa được xóa án tích.

- Ngoài ra về nhân thân, theo Bản án số 12/2015/HSST ngày 14/12/2015 Nguyễn Văn C bị TAND thành phố Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/11/2017 C chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đến ngày 09/11/2019 được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Hàng A M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

2. Anh Vàng Văn T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Bản C, xã G, huyện Đ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 27/9/2023, Nguyễn Văn C một mình đi bộ từ nhà đến bản C, xã T, thành phố C để tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi C gặp người đàn ông tên S (người này tự giới thiệu nhà ở xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) C hỏi mua Heroine của S. Qua trao đổi, C mua được của S 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 400.000 đồng. Sau đó C đem gói Heroine về nhà cất giấu ở đầu giường ngủ. Vào các buổi trưa ngày 28/9/2023 và 29/9/2023, C đã 02 lần lấy gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít rồi tiếp tục cất giấu gói Heroine vào chỗ cũ.

Khoảng 14 giờ ngày 29/9/2023, khi C đang ở nhà một mình thì Vàng Văn T và Hàng A M cùng đến nhà C hỏi mua Heroine sử dụng. Tại nhà C, T hỏi mua của C 100.000 đồng Heroine, C đồng ý. C nhận 100.000 đồng của T rồi đi vào đầu giường lấy gói Heroine đang cất giấu chia thành 02 phần, sau đó C xé mảnh nilon màu xanh gói ngoài của gói Heroine ban đầu gói 01 phần Heroine thành một gói để bán cho T, phần Heroine còn lại C gói lại như cũ và tiếp tục cất giấu ở đầu giường ngủ. Khi C cầm 01 gói Heroine ra đưa cho T và nói gói Heroine có giá 200.000 đồng. Lúc này M cũng hỏi mua Heroine với C và đưa cho C 100.000 đồng, C nhận tiền của M và bảo số Heroine của M chung trong gói Heroine đã đưa cho T vì gói Heroine đưa cho T có giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, M và T xin phép C cho sử dụng Heroine tại bếp của nhà C thì C đồng ý. Sau đó M và T chia gói Heroine mua được của C ra làm 02 phần, mỗi người lấy 01 phần rồi tự lấy bật lửa và giấy bạc đem theo ra sử dụng Heroine bằng hình thức hít tại bếp của nhà C. Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hàng A M và Vàng Văn T vừa sử dụng Heroine tại bếp của nhà C thì bị tổ C tác C an tỉnh Lai Châu phối hợp với C an xã San Thành thành phố Lai Châu phát hiện, lúc này C cũng tự giác lấy 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh đang cất giấu ở đầu giường ngủ của C giao nộp cho tổ C tác. Tổ C tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 29/9/2023 và Kết luận giám định số 1050/KL-KTHS ngày 01/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C trong quá trình bắt quả tang ngày 29/9/2023 có khối lượng 0,06 gam; 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Nguyễn Văn C, nguồn gốc số Heroine mà C bị thu giữ và bán cho Hàng A M và Vàng Văn T là mua của một người đàn ông khoảng 37

đến 40 tuổi, tên là S ở xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, xác Minh tại xã Sin Suối Hồ không có ai tên S giống như mô tả của C nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ đối với đối tượng này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hàng A M và Vàng Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mạnh, Tinh là có căn cứ.

Bản Cáo trạng số 08/CT - VKSTP ngày 22/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/9/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa gas màu tím; 01 bật lửa gas màu xanh; 02 mảnh giấy bạc đã đốt cháy; 02 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Nguyễn Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 14 giờ, ngày 29/9/2023 tại nhà của Nguyễn Văn C thuộc bản Mỏi, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Nguyễn Văn C đã bán trái phép cho hai người là Vàng Văn T và Hàng A M 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho T và M, C đã đồng ý cho T và M mượn địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình (là bếp nhà C) để sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang đối với C, tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu và Công an xã San Thàng, thành phố Lai Châu còn thu giữ của C 0,06 gam Heroine C tàng trữ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Như vậy, C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với T, M và 0,06 gam Heroine bị thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án số 18/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Nguyễn Văn C. Tính đến thời điểm phạm tội lần này C chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 256 BLHS. Điều khoản này quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c, Đối với 02 người trở lên;

...

q, Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d, Đối với 02 người trở lên;

đ, Tái phạm nguy hiểm;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu đã 03 lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do C việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bật lửa gas màu tím; 01 bật lửa gas màu xanh; 02 mảnh giấy bạc đã đốt cháy; 02 mảnh nilon màu xanh là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật, tuy nhiên về mức đề xuất hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử có thể xem xét hình phạt thấp hơn mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, q khoản 2 Điều 251, điểm d, đ khoản 2 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo C phải chấp hành 15 (Mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa gas màu tím; 01 bật lửa gas màu xanh; 02 mảnh giấy bạc đã đốt cháy; 02 mảnh nilon màu xanh.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- C an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa